

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoài Phong
2. Ông Nguyễn Đức Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số 151 NKKN, Phường 4, thành phố MT, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị V: Chị Dương Thị Kim L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 28 ấp HG, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 29/5/2020)

- Bị đơn:

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1964

2/ Chị Đoàn Diễm L1, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: ấp R, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 27 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Dương Thị Kim L trình bày như sau:

Bà Trần Thị H và chị Đoàn Diễm L1 có vay tiền của chị Lê Thị Thúy V nhiều lần, sau đó hai bên tổng kết nợ cụ thể như sau:

- Ngày 19/12/2019 số tiền vay là 150.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày vay, có biên nhận do chị L1 viết, bà H và chị L1 cùng ký tên. Đến hạn trả, bà H và chị L1 không trả mà xin tiếp tục trả lãi. Số tiền này chị V đã nhận lãi 04 tháng bằng 6.000.000đồng, chưa trả vốn.

- Ngày 23/4/2020 (tức 01/4/2020 âm lịch – sau đây viết tắt là al) số tiền vay 885.300.000đồng, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày vay, có biên nhận do chị L1 viết, bà H và chị L1 ký tên. Bà H và chị L1 chưa trả vốn, lãi.

Tổng số tiền bà H và chị V nợ chị V là 1.035.300.000đồng. Do đó, chị Lê Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H và chị Đoàn Diễm L1 trả cho chị V số tiền 1.035.300.000đồng cùng tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 23/4/2020 cho đến khi xét xử, tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 17.186.000đồng.

Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 12/01/2021, chị Lê Thị Thúy V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 150.000.000đồng theo Giấy biên nhận vay mượn tiền ngày 19/12/2019 và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà H trả cho chị V số tiền vốn là 885.300.000đồng không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu chị L1 liên đới cùng bà H trả nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị H trình bày như sau: Bà có vay mượn của chị V nhiều lần. Đến ngày 01/4/2020 al hai bên tổng kết nợ thì bà còn nợ lại chị V số tiền là 885.300.000đồng. Đối với biên nhận ngày 19/12/2019 là đã tính chung với biên nhận ngày 01/4/2020 al. Do đó, nay qua yêu cầu khởi kiện của chị V, bà chỉ đồng ý trả số tiền 885.300.000đồng, không đồng ý trả số tiền 150.000.000đồng, xin trả dần mỗi tháng 6.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đoàn Diễm L1 trình bày như sau: Việc giao dịch vay mượn tiền là giữa chị V và mẹ của chị là bà H không có liên quan gì đến chị. Ngày 01/4/2020 al chị có cùng mẹ chị đến nhà của chị V để tổng kết nợ, giữa bà H và chị V làm biên nhận và ký tên, sau đó chị V ép buộc và yêu cầu chị ký tên vào biên nhận 01/4/2020 al với số tiền 885.300.000đồng nên chị ký tên vào biên nhận để ra về khỏi nhà chị V. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của chị V chị không đồng ý cùng bà H trả tiền cho chị V.

* Tại phiên tòa: Chị Dương Thị Kim L đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Thúy V vẫn giữ yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền

150.000.000đồng, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 885.300.000đồng, yêu cầu trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu chị L1 cùng bà H trả nợ. Bà Trần Thị H thống nhất có nợ chị Lê Thị Thúy V số tiền 885.300.000đồng theo Giấy Biên nhận vay mượn tiền ngày 01/4/2020 al và đồng ý trả số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 6.000.000đồng cho đến khi hết nợ, không tranh chấp gì về số tiền 150.000.000đồng theo Giấy Biên nhận vay mượn tiền ngày 19/12/2019. Chị Đoàn Diễm L1 vẫn giữ ý kiến như trên.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu các bị đơn bà Trần Thị H và chị Đoàn Diễm L1 trả số tiền 150.000.000đồng theo Giấy biên nhận vay mượn tiền ngày 19/12/2019 và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà H trả cho chị V số tiền vốn là 885.300.000đồng không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ, không yêu cầu chị L1 liên đới cùng bà H trả nợ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V và bị đơn bà Trần Thị H trình bày thống nhất với nhau như sau: Bà Trần Thị H có vay của chị Lê Thị Thúy V nhiều lần nhưng không có làm giấy tờ. Đến khi tổng kết nợ, bà H còn nợ chị V số tiền 885.300.000đồng theo Giấy biên nhận vay mượn tiền ngày 01/4/2020 al. Theo thỏa thuận, bà H phải trả cho chị V số nợ này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 01/4/2020 al. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết các đương sự trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà H còn nợ lại chị V số tiền là 885.300.000đồng.

[2.2] Chị V khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 885.300.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Bà H cũng đồng ý trả cho chị V số tiền 885.300.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 6.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận. Do đó, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn, nay lại xin kéo dài thời hạn trả nợ là gây thiệt thòi cho quyền lợi của nguyên đơn và không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, yêu cầu này của bị đơn là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, các đương sự không tranh chấp gì về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tiền lãi.

[2.5] Về lãi suất do bị đơn đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử và vấn đề bồi thường thiệt hại, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.6] Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên được thi hành án: Do các đương sự không có thỏa thuận về việc trả lãi nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi sau ngày xét xử sơ thẩm được tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị H có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V được trả lại tiền tạm ứng án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện mà chị V đã rút theo quy định tại khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 147, 218 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V đối với yêu cầu các bị đơn bà Trần Thị H và chị Đoàn Diễm L1 trả số tiền 150.000.000đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V.

Buộc bị đơn bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V số tiền là 885.300.000đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng), trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Trần Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí:

Bị đơn bà Trần Thị H phải chịu 38.559.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V 21.529.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002836 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ
Nguyễn Huỳnh Trúc**